

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá khái toán, làm cơ sở xây dựng giá các gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu Cung cấp hàng hóa phục vụ cho đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá** (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.
- 2. Tiếp nhận báo giá theo 02 hình thức:**
 - Nhận trực tiếp: Gửi hồ sơ Báo giá về Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094. *(Nội dung: Hồ sơ báo giá Cung cấp hàng hóa phục vụ đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai)*
 - Nhận qua Email: trttrang@hcmus.edu.vn
- 3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2026.**
- 4. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**
- 5. Báo giá có hiệu lực: 30 ngày, kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.**

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- 1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.**
- 2. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày** *(Bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)*
- 3. Điều khoản thương mại:**
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- 4. Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:**

- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học tự nhiên - số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; Khu Đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, TP. HCM.
- Phương thức giao hàng: bàn giao, kiểm tra hàng hóa; lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng.
- Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa và thay thế vật tư - thiết bị, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và có giải pháp thực hiện phù hợp.
- Sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất (trong vòng 48 giờ) trừ các trường hợp bất khả kháng (xác định thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo./.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)
Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I	HÓA CHẤT, DỤNG CỤ			
1	Peptone	Chai 500g, Thành phần: -Phân hủy Protein– Tryptophan	Chai/ 500 g	5
2	Glycerin	Độ tinh khiết: 99% Chai 500 mL, công thức: C ₃ H ₈ O ₃	Chai/ 500 mL	5
3	Di-Potassium hydrogen phosphate	Chai 500g, công thức: K ₂ HPO ₄	Chai/ 500 g	9
4	Magnesium sulfate	Chai 500g, công thức: MgSO ₄ .7H ₂ O	Chai/ 500 g	9
5	Dầu soi kính	Chai 20 mL. Công dụng: hỗ trợ truyền quang với vật kính Oil như 60x và 100x	chai/ 20 mL	3
6	Agar	Thành phần: Agar-Agar 100%	Túi 1kg	9
7	Kovac's Indole Reagent	Thành phần: Isoamyl alcohol, para dimethylaminobenzaldehyde (DMAB), và HCl.	Chai/ 100 mL	1
8	Cao nấm men	Thành phần: Được sản xuất từ chủng <i>Saccharomyces</i> đã chọn trong điều kiện được kiểm soát bằng cách giữ lại tất cả các giá trị dinh dưỡng, axit amin, vitamin, đặc biệt là nhóm B và các yếu tố tăng trưởng.	Chai/ 500 g	4
9	Sodium chloride	Công thức: NaCl, độ tinh khiết ≥ 99.5 %	Chai/ 500 g	11
10	Hydrogen peroxide	Chai 500 mL, chứa 30% H ₂ O ₂	Chai/ 500 mL	1
11	1- pentanol	Chai 500 mL, công thức: C ₅ H ₁₁ OH	Chai/ 500 mL	3
12	Lugol's Iodine	Chai 250 mL, chứa Iodine	Chai/ 250 mL	1
13	Calcium chloride dihydrate	Chai 500g, công thức: CaCl ₂ .2H ₂ O	Chai/ 500 g	5
14	Tween 80	Chai 500 mL, công thức: C ₂₄ H ₄₄ O ₆	Chai/ 500 mL	2
15	Sulfanilic acid	Chai 100 g, công thức: NH ₂ C ₆ H ₄ SO ₃ H	Chai/ 100 g	1
16	Axit acetic	Chai 500 mL, chứa 36% axit acetic, công thức: C ₂ H ₄ O ₂	Chai/ 500 mL	2

17	8-Aminonaphthalene-2-sulfonic acid	Chai 25 g, độ tinh khiết 95 %, công thức: $C_{10}H_9NO_3S$	Chai/ 25 g	1
18	Potassium chloride	Chai 500 g, độ tinh khiết ≥ 99.9 %, công thức: KCl	Chai/ 500 g	5
19	Ammonium dihydrogen phosphate	Chai 500 g, công thức: $NH_4H_2PO_4$	Chai/ 500 g	2
20	Ethanol 96%	Chai 1 L, độ tinh khiết: 96%, công thức: C_2H_6O	Chai/ 1 L	310
21	Nước cất (2 lần)	Chai 1 L, nước cất 2 lần	Chai/ 1 L	300
22	Ethanol 99.5%	Chai 1 L, độ tinh khiết: 99.5%, công thức: C_2H_6O	Chai/ 1 L	150
23	Găng tay y tế xanh không bột	100 cái 1 hộp, găng tay kháng hóa	Hộp/ 100 cái	64
24	Khẩu trang y tế	50 cái 1 hộp, 4 lớp	Hộp/50 cái	52
25	Màng bọc thực phẩm	Cuộn, chất liệu PVC, kích thước: rộng 30cm dài 30 m	Cuộn	35
26	Khăn giấy cuộn	Chất liệu: bột giấy nguyên chất.	Cuộn/ 700 g	30
27	Bình thủy tinh 250 mL	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thể tích 250 mL	Bình/ 250 mL	5
28	Bình thủy tinh 500 mL	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thể tích 500 mL	Bình/ 500 mL	30
29	Bình tam giác	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thể tích 250 mL	Bình/ 250 mL	51
30	Cốc thủy tinh 2 L	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thể tích 2L	Cái	5
31	Cốc thủy tinh 1 L	Hộp 1 cái, thể tích 1L	Cái	5
32	Đèn cồn thí nghiệm 150 mL	Chất liệu: thủy tinh, thể tích : 150 mL	Cái	45
33	Thước kẹp điện tử 30mm	Hộp 1 cái, thông số đo: 500-150-30 (0-100mm/0,01 mm)	Cái	2
34	Đĩa petri nhỏ	Quy cách: 5 cặp/hộp, chất liệu thủy tinh, kích thước 100 x 15 mm	Cặp	800
35	Eppendof 1,5 mL	Gói 500 cái, chất liệu: chất liệu nhựa PE	Gói/ 500 cái	7
36	Ống nghiệm thủy tinh có nắp (1,6 x 16 cm)	Ống, chất liệu: thủy tinh Soda-lime	Ống	200
37	Cán dao tiểu phẫu	Cái, cán dao mổ số 3, chất liệu: thép không gỉ	Cái	10
38	Lưỡi dao số 11	100 cái/hộp, chất liệu: thép không gỉ	Hộp	5
39	Que cấy khuẩn 2 loại	Tên gọi khác: Que cấy vi sinh 1ul/10ul 10 cái/ gói, chất liệu: PP xanh, tiệt trùng.	Cái	10

40	Bông gòn không thấm nước	Gói 1kg, Chất liệu: 100% bông xơ tự nhiên	kg	10
41	Lam kính	Hộp 50 cái, Kính không mài mờ, kích thước 26x76x1mm	Hộp	10
42	Lamen	Hộp 100 miếng, Kích thước: 18x18 mm, độ dày: 0,13 ~ 0,17 mm, 100 miếng/hộp	Hộp	10
43	Bình tia nhựa	Bình, chất liệu: nhựa, LDPE, thể tích 500 mL	Bình/ 500 mL	40
44	Ống falcon	25 cái/túi, thể tích: 50 mL, kích thước (đường kính x chiều cao): 28x115 mm	Cái/ 50 mL	150
45	Tube 0,5 mL	Gói 500 cái, chất liệu: nhựa PP	Gói/ 500 cái	10
46	Tube 1,5 mL	Gói 500 cái, chất liệu: nhựa PP	Gói/ 500 cái	20
47	Tube 2 mL	Gói 500 cái, chất liệu: nhựa PP	Gói/ 500 cái	15
48	Micro pipette 5000 µL	Hộp 1 cái, thể tích 1000 – 5000 uL	Cái	1
49	Micro pipette 1000 µL	hộp 1 cái, thể tích 100 – 1000 uL	Cái	1
50	Micro pipette 20 µL	hộp 1 cái, thể tích 2 -20 uL	Cái	1
51	Hộp đựng pipet tips 100 µL	100 hộp/thùng, chất liệu: nhựa PP, 1 hộp có 96 đầu tip	Hộp/ 96 cái	20
52	Hộp đựng pipet tips 200 µL	100 hộp/thùng, chất liệu: nhựa PP, 1 hộp có 96 đầu tip	Hộp/ 96 cái	20
53	Hộp đựng pipet tips 1000 µL	100 hộp/thùng, chất liệu: nhựa PP, 1 hộp có 96 đầu tip	Hộp/ 96 cái	20
54	Que cấy đầu tròn	Gói 25 cái, chất liệu: inox, đầu tròn, dài 25 cm	Cái	10
55	Que cấy trái	1 cái/gói, Chất liệu: thủy tinh, kích thước 145 x 50 x 5mm, dạng tam giác	Cái	15
56	Bộ đục lỗ thạch	5 Cái 1 bộ, chất liệu: thép carbon, đường kính: 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 8mm	Bộ	10
57	Bình xịt cồn 1L	Bình, chất liệu: nhựa, PET, Nắp nhựa vặn có vòi phun sương Thể tích: 1000 mL	Cái	30
58	Pipet tips 5000µL	Gói 250 cái, chất liệu: nhựa PE	Gói/ 200 cái	16
59	Pipet tips 1000µL	Gói 1000 cái, chất liệu: nhựa PE	Gói/ 1000 cái	11
60	Pipet tips 200µL	Gói 1000 cái, chất liệu: nhựa PE	Gói/ 1000 cái	12

II	PHÂN BÓN VÀ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			
1	Nano bạc AHT	Chai 100 mL, thành phần: nano bạc	Chai/ 100 mL	140
2	Nano đồng AHT	Chai 100 mL, thành phần: nano đồng	Chai/ 100 mL	140
3	Phân đạm hữu cơ	Bao 25 kg, Thành phần: 100% phân gà nguyên chất được ủ vi sinh	Bao/ 25 kg	2
4	Phân vi lượng	Gói 25g, thành phần: MgO; Fe; Zn; Mn; Cu; Mo	Gói/ 25 g	60
5	Phân lân hữu cơ	Bao 25kg, Thành phần: P2O5	Bao/ 25 kg	6
6	Phân ure	Bao 50 kg, Thành phần: 46% nitơ	bao/50kg	22
7	Phân kali	Bao 50 kg, Thành phần: 61% K2O	bao/50kg	20
8	Phân NPK	Bao 50kg, thành phần: N: 20 %, P2O5: 20%, K2O: 15%, Zn: 50 ppm	bao/50kg	40
9	Phân lân	Bao 50Kg, lân D.A.P	bao/50kg	20
10	Vôi bột	Bao 20kg, Thành phần: CaO, MgO, SiO2	bao/20kg	66
11	RIZASA 3SL	Chai 1L, Hoạt chất: Oligo-Chitosan	Chai/ 1 L	24
12	Ridomil gold 68WG	Thành phần: 40g/L Metalaxyl-M (Mefenoxam) + 640g/L Mancozeb Dạng thuốc: WG (Dạng cốm)	gói/100g	15
13	ONFIDOR 200SL	Thành phần: Imidacloprid 10%	chai/20mL	15
14	Agri-Fos 400	Chai 1L, Thành phần: phosphonate	chai/1L	8
15	Bảng nghiệm thức	Bảng, chất liệu nhựa PE, kích thước: 148 x 210 mm.	Bảng	170
16	Cây cắm bảng nghiệm thức	1 cây 2m, chất liệu nhựa PPC, phi 25mm	Cây	95
17	Chậu nhựa đen C8	10 cái/ lốc Chất liệu: nhựa HDPE; đường kính miệng chậu x đường kính đáy chậu x chiều cao: 18 x 14 x 15 cm	Cái	120
18	Đất sạch	Bao 10kg, Chất hữu cơ đã qua xử lý khử trùng và diệt mầm bệnh, thể tích 20 dm3	Bao/ 10 kg	36
19	Thùng nhựa	Cái, chất liệu: PP/ABS, thể tích 60 L	Cái/ 60 L	6
20	Cây tiêu con	Bầu đất chứa 1-2 dây tiêu cao khoảng 30 cm, giống tiêu sê Lộc Ninh	Cây	120
21	Bình phun 2L	Bình, chất liệu: nhựa PE, thể tích 2L	Cái	4
22	Bình phun 20L	Thùng 1 cái, chất liệu: nhựa	Cái	2
23	Túi zip loại 5 kg	Kích thước: 30x40 cm	kg	4
24	Hộp nhựa	Chất liệu: nhựa PP trong suốt dày, có nắp có khóa. Kích thước 3,5x10 cm	Cái	30

III PHÀN MỀM TƯỚI TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TƯỚI NHỎ GIỌT				
1	Máy bơm 5KW 3p	Công suất 5,5KW Điện áp: 380VAC, model: Ewara 3M 50-160/5.5	máy	1
2	Van điện từ phi 42	hộp 1 cái, Điện áp: 24VAC, áp suất: 1 Mpa, Kích thước: 230x185 mm	van	3
3	Màn hình HMI Ethernet/wifi/4g	7 inch	cái	1
4	PLC	Model: LX3V-24MT	máy	1
5	Cảm biến nhiệt ẩm không khí	Dải đo nhiệt độ: -40°C đến 80°C Dải đo độ ẩm: 0% đến 100%RH Độ chính xác: $\pm 2^{\circ}\text{C}$, $\pm 3\%\text{RH}$ Điện áp hoạt động: 5V đến 24VDC Dòng điện tiêu thụ: <10mA Ngõ ra: tín hiệu analog hoặc kỹ thuật số Kích thước: 40mm x 28mm x 16mm Vật liệu vỏ: ABS Mức độ bảo vệ: IP65	máy	1
6	Cảm biến đo nhiệt, ẩm, EC, pH, NPK	Dải đo nhiệt độ: -5°C đến 50°C Dải đo độ ẩm: 0% đến 100%RH Dải đo EC: 0 $\mu\text{S/cm}$ đến 2000 $\mu\text{S/cm}$ Dải đo pH: 4.0 đến 10.0 Dải đo NPK: 0mg/L đến 2000mg/L Độ chính xác: $\pm 2^{\circ}\text{C}$, $\pm 3\%\text{RH}$, $\pm 5\%\text{FS}$ (EC, pH, NPK) Điện áp hoạt động: 5V đến 24VDC Dòng điện tiêu thụ: <15mA Ngõ ra: tín hiệu analog hoặc kỹ thuật số Kích thước: 50mm x 35mm x 20mm Vật liệu vỏ: ABS Mức độ bảo vệ: IP65	máy	1
7	Tủ công suất	Theo thông số motor	tủ	1
8	Nguồn 24VDC	5 amper	nguồn	1
9	Phụ kiện (cable, cos, máng, vít, ...)	Phụ kiện để lắp đặt phần mềm tưới tự động: cable, cos, máng, vít, ...	cái	1
10	Phần mềm quản lý (công thiết kế lập trình)	Phần mềm giám sát, điều khiển, lưu trữ dữ liệu theo thời gian thực	phần mềm	1
11	Ống PVC phi 60	Cây 4m, kích thước: 60 x 2.8 mm , chất liệu: PVC	mét	70

12	ống PE 25 mm (1.5mm)	cuộn 200m, Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh 100%, độ dày 1,5 mm	mét	2000
13	Chân cắm béc	Chất liệu: nhựa nguyên sinh, độ dài 45 cm	cái	800
14	Béc tưới 35 lit/h	Hộp 1 cái, Chất liệu: nhựa nguyên sinh	cái	800
15	Dây tưới 6MM	Cuộn 200m, Chất liệu: Nhựa PE, Đường kính ngoài: 8mm, đường kính trong: 6 mm	mét	800
16	Van xả khí 34	Thùng 12 cái, Chất liệu: nhựa POM, Kích thước: Ren 34mm - Dài x Rộng x Cao: 11x8x7cm	cái	3
17	Bộ phụ kiện hệ thống tưới (bít, khởi thủy, khớp nối, co, tê, chuyển....)	Gói phụ kiện để lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt diện tích 1 ha Chất liệu: nhựa, inox, thép không gỉ...	gói	1
VI	PHẦN MỀM QUẢN LÝ NÔNG TRẠI			
1	Thiết lập tài khoản và quy trình	1 tài khoản quản trị phần mềm	Tài khoản	1
2	Thiết lập master data	1 lần cập nhật master data hệ thống	lần	1
3	Đào tạo sử dụng phần mềm	1 lần đào tạo sử dụng phần mềm	lần	1
4	Duy trì tài khoản quản lý và trang trại	36 tháng duy trì sử dụng phần mềm	Tháng	36

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Đơn giá, thành tiền bao gồm thuế, phí và các chi phí khác
- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán :
- Điều khoản bảo hành:

